

Số: 04/2020/QĐST-KDTM

An Lão, ngày 18 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 08/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

Địa chỉ: Số T, phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền:

+ Ông Vũ Đình N, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

+ Ông Hoàng T', chức vụ: Chuyên viên chính Tố tụng - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ;

+ Ông Trần Văn T1, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ địa bàn - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ.

(Giấy uỷ quyền số 3452/2020/UQ-SeABank ngày 20 tháng 3 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ).

- *Bị đơn*: Ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P; đều trú tại: Thôn C, xã

C, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P thoả thuận cho đến ngày 10 tháng 12 năm 2020: Ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ tổng cộng là 468.574.411đ (Bốn trăm sáu mươi tám triệu, năm trăm bảy mươi tư nghìn, bốn trăm mười một đồng), gồm: Nợ gốc 393.798.829đ (Ba trăm chín mươi ba triệu, bảy trăm chín mươi tám nghìn, tám trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi trong hạn 3.432.329đ (Ba triệu, bốn trăm ba mươi hai nghìn, ba trăm hai mươi chín đồng), nợ lãi quá hạn 71.343.253đ (Bảy mươi một triệu, ba trăm bốn mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).

Ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số RFE1833200133/HĐTD/LECHAN-DXV ngày 28 tháng 11 năm 2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P, cho đến khi thanh toán xong nợ gốc. Trường hợp các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo sự điều chỉnh biên độ lãi suất của Ngân hàng cho vay mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng.

2.2 Xử lý tài sản thế chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P thoả thuận: Nếu ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P không trả được số tiền nêu trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ được quyền đề nghị phát mại các tài sản thế chấp trong hợp đồng thế chấp tài sản số RFE1833200133/HĐTC/LECHAN-DXV ngày 28 tháng 11 năm 2018 như sau:

- Quyền sử dụng diện tích đất 980m² và tài sản gắn liền trên đất tại thửa đất số 178, tờ bản đồ số 15; địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng theo biên bản xem xét thẩm định ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Toà án. Đất đã được Ủy ban nhân dân huyện An Lão cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS 447597 ngày 09 tháng 9 năm 2014 mang tên Đào Xuân V và Vũ Thị P.

Nếu phát mại tài sản thế chấp mà không đủ trả hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ thì ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P phải tiếp tục trả nợ số tiền gốc và lãi còn lại theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.3 Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 và khoản 5 Điều 15 của

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P không phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 11.416.000đ (Mười một triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm mà Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đã nộp tại biên lai số 0011548 ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

2.4 Chi phí tố tụng khác:

Áp dụng khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự: Buộc ông Đào Xuân V và vợ là bà Vũ Thị P phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) chí phí xem xét thẩm định tại chỗ.

Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tuấn Anh